TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2017/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 01 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 79/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Và bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án*";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị: **Bùi Thị L**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Và anh: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**** Về hôn nhân:***

Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**** Về con cái:*** Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn T công nhận vợ chồng có 02*(hai)* con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 09/4/2003 và cháu Nguyễn

Văn L, sinh ngày 11/10/2004. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu S và cháu L cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 7.00.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* trên một tháng cho đến khi các cháu Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017. Chị L có quyền đi lại, thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ:*** Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận chị L nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trong đó 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai số 0003118 ngày 11 tháng 8 năm 2017. Số tiền trên được chuyển thành tiền các khoản án phí chị L nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *UBND Thị trấn T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Xuân Tuyên